

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-PT

Ngày: 19-6-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Lương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông Phan Minh Tâm– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2023/TLPT-HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo Lê Công H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

**Bị cáo: Lê Công H**, sinh năm: 1990 tại thành phố H; Nơi cư trú: Tổ 4 , phường N, quận K, thành phố H; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Công B và bà Bùi Thị Huyền A; Vợ: Phạm Thị Mỹ T (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 28/12/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bến Tre kết hợp Công an xã P thành phố Bến Tre kiểm tra hành chính nhà trọ L ở ấp B, xã P, thành phố Bến Tre. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện tại phòng trọ số 5 của nhà trọ do Võ Thị YẾN N thuê ở, N cùng Nguyễn Văn H, Lê Công H và Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm 2000, ĐKTT tại: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre) đang sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra Lực lượng Công an còn phát hiện trên nệm có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch

màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; trên bàn trang điểm có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và trên nền phòng trọ gần đĩa màu trắng có nhiều tinh thể màu trắng rơi vãi nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ tang vật và lập biên bản sự việc. Sau đó, bàn giao cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu trong phòng số 5 của Yên N: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 có chữ ký và ghi tên: Nguyễn Văn H, Võ Thị Yên N, Lê Công H, Nguyễn Thị Ngọc T, Cao Văn Tuấn N, Lê Thanh N, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, thành phố Bến Tre); 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 có chữ ký và ghi tên: Nguyễn Văn H, Võ Thị Yên N, Lê Công H, Nguyễn Thị Ngọc T, Cao Văn Tuấn N, Lê Thanh N, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, thành phố Bến Tre); Tinh thể màu trắng dưới nền gạch nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được bỏ vào trong một túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ và niêm phong trong phong bì kí hiệu A3 có chữ ký và ghi tên: Nguyễn Văn H, Võ Thị Yên N, Lê Công H, Nguyễn Thị Ngọc T, Cao Văn Tuấn N, Lê Thanh N, Nguyễn Hải Đăng K và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, thành phố Bến Tre); 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa có chữ “Channel”; 01 quạt ga màu đỏ; 01 ống hút bằng tờ tiền VND mệnh giá 50.000 đồng; 01 Điện thoại di động Iphone màu vàng có số IMEI 353099102018368 và sim điện thoại số 094992773;

Thu của Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô biển số 71B2-756.29, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại EXCITER, số máy G3D4E203686, số khung RLCUG0610GY190773; Giấy đăng ký xe mô tô 71B2-756.29 mang tên Võ Thanh Duy Phương; 01 Điện thoại di động Iphone màu xanh có số IMEI 353906104373890 và 353906104365532 và sim điện thoại; Số tiền 7.000.000 đồng;

Thu của Nguyễn Thị Ngọc T: 01 Điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng có số máy MQ8V2LL/A và số sê ri FD9VN2BJJCM4 và sim điện thoại số 0368303385;

Qua làm việc, Võ Thị Yên N, Nguyễn Văn H và Lê Công H khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 30/11/2020, H chạy xe đến phòng trọ số 5 nhà trọ L để chơi với H và Yên N (H là bạn trai của Yên N). Tại đây H gợi ý mua ma túy về cùng sử dụng thì Yên N nói để N điện thoại cho bạn nhờ mua dùm ma túy và thống nhất tiền mua ma túy chia ba người cùng chịu. Thỏa thuận xong, N điện cho đối tượng tên Khải (không rõ tên

thật và địa chỉ) nhờ mua dùm ma túy với số lượng “nửa hộp năm” với giá 2.500.000 đồng và hẹn giao tại phòng số 5 nhà Trọ L và sẽ gặp trả tiền sau. Lúc này H kêu N gọi bạn đến cùng chơi nên N gọi điện thoại rủ T đến chơi với H và cùng sử dụng ma túy. Khoảng 20 phút sau Khải đem ma túy đến để trước cửa phòng rồi điện thoại cho N ra lấy. Khi N ra lấy thì không gặp Khải nhưng thấy dưới đất có 01 gói giấy, N nhặt đem vào phòng mở ra thấy có 02 gói ma túy, loại Ketamine và đem để trên nệm ngủ. Hải liền lấy 01 đĩa sứ màu trắng đỏ ma túy ra dùng thẽ nhựa cà, sau đó cả bốn N, H, H và T cùng sử dụng. Trong lúc cả bốn đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ như trên.

Theo bản kết luận giám định số 135/2020/GĐMT ngày 05/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 2,2046 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,9252 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,5300 gam.

Quá trình điều tra, Yến N, H và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng, kết quả giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 71B2-756.29 và giấy đăng ký xe cho Vũ Văn Liên. Trả lại 01 Điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng có số máy MQ8V2LL/A và số sê ri FD9VN2BJJCM4 và sim điện thoại số 0368303385 cho Nguyễn Thị Ngọc T.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Công H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Công H 01 (một) năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Công H 02 (hai) năm tù;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lê Công H chấp hành hình phạt của 02 tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 149/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về điểm, khoản áp dụng của “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và hình phạt áp dụng về tội danh này đối với bị cáo Lê Công H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự để xử phạt và tăng hình phạt tù đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 149/QĐ-VKS-P7 ngày 24/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Công H từ 07 năm đến 08 năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 01 năm tù “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 tội theo Điều 55 Bộ luật hình sự.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành trong thời hạn kháng nghị phù hợp với quy định tại Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, tại phòng trọ số 5 nhà trọ L ở ấp Bình Thành, xã P, thành phố Bến Tre, Võ Thị Yến N cùng với Nguyễn Văn H và Lê Công H thống nhất với nhau mua ma túy về sử dụng đến khi bị kiểm tra còn lại một phần ma túy (thu ở nền gạch) ký hiệu A3 là 0,5300 gam ma túy, loại Ketamine và thu

giữ số ma túy khác để riêng trong phần đã mua ký hiệu A1 là 2,2046 gam và A2 là 0,9252gam ma túy, loại Ketamine. Đối với Võ Thị Yến N cung cấp địa điểm là nơi thuê ở của N để tổ chức cho H, H và T sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn H chuẩn bị dụng cụ pha chế ma túy để H, N và T sử dụng ma túy.

Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Công H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Đối với “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngoài việc thống nhất mua ma túy để cùng sử dụng, H còn có hành vi chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy cụ thể khi N để ma túy trên nệm thì H là người trực tiếp lấy đĩa sứ để đựng ma túy và dùng thẻ nhựa cà ma túy ra để H và Võ Thị Yến N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Ngọc T cùng sử dụng. Khi thống nhất mua ma túy để cùng sử dụng thì có ba người là N, H và H đã thể hiện có hai người khác sử dụng.

Tại Kết luận điều tra số 80 ngày 15/9/2022 và Kết luận điều tra bổ sung số 17 ngày 16/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre kết luận và đề nghị đối với Lê Công H đủ yếu tố cấu thành “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo H phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 02 người trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 255 là không phù hợp. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, đề nghị xét xử phúc thẩm đối với Lê Công H theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận và sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đối với bị cáo: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “bị cáo đang nuôi con nhỏ” (theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp;

Đối với Võ Thị Yến N và Nguyễn Văn H đã bị xét xử theo Bản án 98/2022/STST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre,

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công H 07 năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công H 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ Luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Công H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố H (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tỉnh**